| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH THÁI BÌNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 69 /QĐ-UBND | *Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2015* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt khối lượng xi măng hỗ trợ xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới đối với các công trình nhóm 1 và công trình phụ trợ cho các xã thuộc huyện Thái Thụy và huyện Vũ Thư.**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 09/QĐ-UBND ngày 16/8/2011 ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ và quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2011-2015; số 02/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ và quản lý đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 16/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 19/2013/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 07/02/2013; số 1411/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 về việc bổ sung một số nội dung về chủ trương hỗ trợ xi măng xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới tỉnh Thái Bình, năm 2014;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh tại Tờ trình số 03/TTr-VPĐP ngày 09/01/2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt khối lượng xi măng hỗ trợ xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới đối với các công trình nhóm 1 và công trình phụ trợ cho các xã thuộc huyện Thái Thụy và huyện Vũ Thư, với tổng khối lượng bổ sung: 490,5 tấn (05 xã), cụ thể:

- Huyện Thái Thụy: 193,0 tấn (01 xã);
- Huyện Vũ Thư: 297,5 tấn (04 xã);

(Có Phụ lục 1, 2, 3 chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, các cấp, các sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm:

- Sở Thông tin và Truyền thông thông báo khối lượng xi măng hỗ trợ cho các xã thuộc huyện Thái Thụy và huyện Vũ Thư được phê duyệt trên Cổng thông tin Điện tử của tỉnh;

- Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo khối lượng xi măng hỗ trợ theo đơn vị xã; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo kế hoạch được duyệt;

- Quỹ Đầu tư và Phát triển Thái Bình chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư và doanh nghiệp cung ứng xi măng tổ chức giao, nhận xi măng cho các xã theo kế hoạch được duyệt;

- Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư và Ủy ban nhân dân các xã có tên tại Điều 1: Thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng xi măng; thực hiện thanh, quyết toán khối lượng xi măng được hỗ trợ đảm bảo quy định; quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành chuyên môn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Chánh Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh; Giám đốc Quỹ Đầu tư và Phát triển Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Duyên Hà; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có tên tại Điều 1; Giám đốc sở, Thủ trưởng ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới (Sở Nông nghiệp và PTNT);
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- Báo Thái Bình;
- Cổng thông tin Điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTNMT, KHTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Ca**

**Phụ lục 1**

**KHỐI LƯỢNG XI MĂNG HỖ TRỢ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NHÓM 1 VÀ CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ CHO CÁC XÃ THUỘC CÁC HUYỆN: THÁI THỤY VÀ VŨ THƯ**

*(Kèm theo Quyết định số 69 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2015 của UBND tỉnh).*

| STT | HUYỆN/XÃ | KHỐI LƯỢNG XI MĂNG (tấn) | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| | **Tổng cộng (04 xã)** | **490,5** | |
| **I** | **Thái Thụy (01 xã)** | **193,0** | |
| 1 | Thụy Trình | 193,0 | |
| **II** | **Vũ Thư (04 xã)** | **297,5** | |
| 1 | Phúc Thành | 28,0 | |
| 2 | Minh Quang | 118,3 | |
| 3 | Song Lãng | 80,5 | |
| 4 | Xuân Hòa | 70,7 | |

**Phụ lục 2:**

**DANH MỤC CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH CỦA CÁC XÃ ĐƯỢC HỖ TRỢ XI MĂNG, HUYỆN THÁI THỤY**

*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh).*

| STT | Danh mục công trình | Quy mô đầu tư (m) | Tiêu chuẩn kĩ thuật | Khối lượng xi măng (tấn) |
|---|---|---|---|---|
| | **Tổng cộng (01 xã)** | | | **193,0** |
| 1 | **Xã Thụy Trình** | | | **193,0** |
| * | **Đường giao thông nội đồng trục chính** | **600,0** | | **116,4** |
| | Từ ông Nghép đến đồng Vông | 450,0 | ***Bm 3,5m;BTM 200; dày 14cm; dưới mặt ruộng có móng rộng 0,22m, cao 0,2m, tường trên mặt ruộng dày 0,11m, cao 0,14m*** | 87,3 |
| | Từ bà Xòe đến đồng Vông | 150,0 | | 29,1 |
| * | **Đường nhánh cấp 1 giao thông trục thôn** | | | **27,2** |
| | Từ trục thôn đến ông Tài | 221,0 | ***Bm 2,5m; BT M200; dày 14cm*** | 27,2 |
| * | **Công trình phụ trợ** | | | **49,4** |
| | Sân trường Trung học cơ sở | | | 49,4 |

**Phụ lục 3:**

**DANH MỤC CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH CỦA CÁC XÃ ĐƯỢC HỖ TRỢ XI MĂNG, HUYỆN VŨ THƯ**

*(Kèm theo Quyết định số 69 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh).*

| STT | Danh mục công trình | Khối lượng xi măng (tấn) |
|---|---|---|
| | **Tổng cộng (04 xã)** | **297,5** |
| **1** | **Xã Phúc Thành** | **28,0** |
| * | **Công trình phụ trợ** | **28,0** |
| | Trạm y tế xã Phúc Thành | 28,0 |
| **2** | **Xã Minh Quang** | **118,3** |
| * | **Công trình phụ trợ** | **118,3** |
| | Sân bê tông chợ La | 78,8 |
| | Các hạng mục phụ trợ trạm y tế xã | 39,5 |
| **3** | **Xã Song Lãng** | **80,5** |
| * | **Công trình phụ trợ** | **80,5** |
| | Sân trường Trung học cơ sở | 56,0 |
| | Sân nhà văn hóa thôn An Lợi | 10,5 |
| | Sân trường Tiểu học | 14,0 |
| **4** | **Xã Xuân Hòa** | **70,7** |
| * | **Công trình phụ trợ** | **70,7** |
| | Đổ bê tông sân trường Tiểu học Xuân Hòa | 11,9 |
| | Đổ bê tông sân trường Trung học cơ sở Xuân Hòa | 58,8 |

*Văn bản được ký số bởi:*
*Văn phòng UBND tỉnh*

*Thời gian ký số:*
*14/01/2015 15:17:17*